

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1310/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn N V, sinh năm 196x; địa chỉ: Số M đường N, phường O, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê P D, sinh năm 197x; địa chỉ: Số P đường Q, phường R, quận S, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn Số 101/1991, Quyền số 01/P.8, đăng ký ngày 29/11/1991 tại Ủy ban nhân dân phường R, quận S, Thành phố H thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông D là hợp pháp. Bà V và ông D cùng yêu cầu ly hôn.

[2] Về con chung: Bà V và ông D xác định có hai con chung là Lê P H, sinh ngày --/--/1993 và Lê N H1, sinh ngày --/--/1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Bà V và ông D xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do bà V và ông D tự nguyện chịu.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn N V và ông Lê P D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà V và ông D có hai con chung là Lê P H, sinh ngày --/--/1993 và Lê N H1, sinh ngày --/--/1999. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V và ông D xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do bà V và ông D chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0020337 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V và ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND P.R, Q.S, TP.H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS(Đào).

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thế Đông